| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỨC HÒA**<br>TỈNH LONG AN<br>Bản án số: 31/2024/DS-ST<br>Ngày 29 - 02 - 2024<br>V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Trần Thị Đổi
2. Ông Nguyễn Chí Lin

***Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Kim Thoa-Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 572/2024/TLST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 492/2024/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa:

1.*Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần S. Địa chỉ:2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D, tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn K, Phó giám đốc chi nhánh (theo văn bản ủy quyền 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022). Địa chỉ: E C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt)

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2023 và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án đại diện nguyên đơn ông Lê Văn K đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:*

Ngày 01/12/2016, ông Nguyễn Khắc T có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng S) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông Nguyễn Khắc T, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng như sau:

-Hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng

-Mục đích: tiêu dùng cá nhân

-Lãi suất tại thời điểm làm thẻ: 15%/năm

-Phương thức thanh toán làm thẻ: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Khắc T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 51.900.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nguyễn Khắc T đã thanh toán tiền thẻ tín dụng cho Ngân hàng số tiền là 60.066.720 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ vào Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Khắc T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/9/2023. Ông Nguyễn Khắc T còn nợ các khoản tiền sau. Nợ gốc 14.844.381, lãi quá hạn 1.911.300 đồng. Tổng cộng 16.755.681 đồng. Mặc dù Ngân hàng S đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Khắc T yêu cầu ông thanh toán ngay nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Nguyễn Khắc T trả nợ nhưng ông T vẫn không trả nợ vi phạm các điều khoản đã qui định tại hợp đồng đã ký. Do đó để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Khắc T trả ngay cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 14.844.381 đồng và lãi quá hạn là 1.911.300 đồng. Tổng cộng là 16.755.681 đồng. Ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/9/2023 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

*Bị đơn ông* Nguyễn Khắc T*:* Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T có hộ khẩu thường trú tại Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Ngân hàng TMCP S người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, ông Nguyễn Khắc T là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn.

Thời hiệu khởi kiện: Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông T trả tiền thuộc trường hợp yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu nên đối chiếu theo quy định Điều 155 Bộ luật dân sự nên không tính thời hiệu khởi kiện; Ngân hàng TMCP S có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông T trả 16.755.681 đồng (trong đó nợ gốc 14.844.381 đồng và lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 1.911.300 đồng). Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được do Ngân hàng TMCP S cung cấp gồm có: Hợp đồng tín dụng ngày 18/12/2016, các thư nhắc nợ. Chứng cứ bị đơn cung cấp không có.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu.

Các đương sự xác định đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2].Về nội dung:

Ngân hàng TMCP S yếu cầu ông T trả 16.755.681 đồng (trong đó nợ gốc 14.844.381 đồng và lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 1.911.300 đồng) theo hợp đồng tín dụng ngày 01/12/2016. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án. Căn cứ vào chứng cứ mà Ngân hàng S cung cấp xác định được ngày 01/12/2016 ông T có vay tiền Ngân hàng 51.900.000 đồng, ông T đã trả còn nợ gốc và lãi 16.755.681 đồng (trong đó nợ gốc 14.844.381 đồng và lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 1.911.300 đồng) theo hợp đồng tín dụng ngày 01/12/2016. Xét số nợ quá lâu, ông T không có thiện chí trả là làm ảnh hưởng quyền và lợi ích của Ngân hàng TMCP S. Do đó cần buộc ông T phải trả Ngân hàng TMCP S số nợ gốc và lãi 16.755.681 đồng (trong đó nợ gốc 14.844.381 đồng và lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 1.911.300 đồng).

[3]. Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án bà ông T phải nộp án phí.

*Vìcác lẽ trên.*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S tranh chấp: "*Hợp đồng tín dụng*" với ông Nguyễn Khắc T. Buộc ông Nguyễn Khắc T phải trả cho Ngân hàng TMCP S số nợ gốc và lãi 16.755.681 đồng (trong đó nợ gốc 14.844.381 đồng và lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 1.911.300 đồng).

Kể từ ngày 21/9/2023 đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Khắc T phải trả cho Ngân hàng TMCP S tiền vốn và tiền lãi theo mức lãi quá hạn theo tại hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký ngày 18/12/2016.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Khắc T phải nộp 837.784 đồng. H lại cho Ngân hàng TMCP S 418.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai số 0005988 ngày 09/10/2023 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mộng Thúy**